

TƯ TƯỞNG, HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ - PHÁP LÝ NHÂN LOẠI NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG TIÊU BIỂU

Hoàng Thị Kim Quế^(*)

Quá trình hình thành và phát triển của các tư tưởng, học thuyết chính trị - pháp lý trong lịch sử nhân loại giống như dòng sông cuộn chảy, luôn phủ nặng phù sa cho những bến bờ Đông, Tây. Không ai có thể sống bằng tư tưởng, chân lý muôn đời là như vậy, nhưng cũng không thể sống thiếu tư tưởng được, và sự thực là, các quốc gia, dân tộc và cả nhân loại này đã và đang lần theo những cơ sở tư tưởng, học thuyết chính trị - pháp lý, kinh tế ấy mà hoạt động với nhau và với tự nhiên để rồi đạt được nhiều thành tựu vĩ đại và không ít những thất bại. Tư tưởng là gì, sao cứ hư, hư, thực, thực, cụ thể mà trừu tượng, vừa gần mà vừa xa, đôi khi không lạ, cũng không quen; vô hình nhưng hiện hữu trong từng suy nghĩ, hành vi của mỗi một con người và các thiết chế quốc gia và quốc tế. Theo dòng chảy vô tận của cuộc sống, tư tưởng cũng sinh sôi, nảy nở, đem đến những suy tư, những quan niệm mới về xã hội, nhà nước, pháp luật, kinh tế, đạo đức, văn hoá... Những tư tưởng pháp lý luôn đưa ra xem xét, làm cơ sở cho mỗi lần sửa sang, ban hành pháp luật hay áp dụng pháp luật vào cuộc sống... Trong chương trình đào tạo luật học ở tất cả các quốc gia tiên tiến đều có mặt bộ môn học Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý, âu cũng là điều dễ hiểu. Những tư tưởng đó được thể

hiện ở nhiều cấp độ: trường phái, học thuyết, quan niệm, định đề; ở cả bình diện chung và chuyên ngành như các quan điểm về tội phạm và hình phạt, hình phạt thân thể và tinh thần, kinh tế... mà Monteskiơ đã luận giải rất sâu sắc trong tác phẩm bất hủ “Tinh thần pháp luật”.

Hầu như các luận thuyết của người hậu thế đều có điểm khởi nguồn đầu đó rồi trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Tư tưởng chính trị - pháp lý của thời đại sau không bắt đầu từ hư vô, người hậu thế chỉ bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với những điều kiện mới. Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý cũng như lịch sử nhân loại nói chung chỉ là sự nối tiếp hợp quy luật. Các tư tưởng về con người, giá trị con người đã được đề cập từ xa xưa trong lịch sử nhân loại, từ trong kinh Vệ đà, Upanisat, đạo đức Phật giáo Ấn Độ, học thuyết Khổng Tử, Aristot... Với học thuyết nhân, Khổng Tử là người đầu tiên trong lịch sử nhân loại đề cập đến con người (trên bình diện nhân đạo chứ chưa phải trên bình diện nhân quyền) [3; tr.3]. Những quan điểm này đã làm cơ sở cho việc hình thành quan điểm về quyền con người ở các thế kỷ XVII - XVIII. Cội nguồn của tư tưởng phân chia quyền lực nhà nước cũng có từ thời cổ đại, ông tổ của nó chính là bộ óc thiên tài Aristot.... Các bộ luật là một trong những minh

^(*) PGS. TS, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

chúng, không đơn thuần chỉ là kỹ thuật, các quy định cụ thể về quyền, nghĩa vụ hay chế tài mà luôn hàm chứa những tư tưởng chính trị - pháp lý nhất định - cơ sở của những kiến giải lập pháp, những nguyên tắc và các quy phạm pháp luật. Trước đây, Các Mác đã từng nhận xét, các bộ luật cổ như bộ luật La Mã tầm cỡ là những bộ bách khoa toàn thư về xã hội, tấm gương phản ánh toàn bộ đời sống xã hội, còn phong phú hơn cả những thư viện khổng lồ. Tư tưởng cũng như chính cuộc sống hiện thực không đứng yên mà luôn luôn vận động, ngày càng được phù sa, hoàn thiện. Con hơn cha là nhà có phúc, tư tưởng đời sau kế thừa, bổ sung, sửa sang, đổi mới ít nhiều cho đời trước. Nhưng trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, công bằng mà nói thì có rất nhiều quan điểm, tư tưởng của một số nhà tư tưởng kiệt xuất vẫn sống mãi với thời gian và khó có ai có thể bước qua được. Lịch sử chắc sẽ khó có thể lặp lại một Arixtôt, Khổng Tử, Sixipia, Leptônxtôi v.v...

Bất kỳ một thiết chế chính trị - pháp lý nào, một đạo luật, một văn bản áp dụng pháp luật nào suy cho cùng cũng đều được xây dựng trên những tư tưởng nhất định. Kể cả hành vi của con người trong những không gian và thời gian khác nhau cũng đều do tư tưởng nào đó chi phối, dẫn dắt hay đều là sự thể hiện - sự hiện thực hoá những tư tưởng nhất định cả mà thôi. Nhà làm luật, thay vì phải loay hoay gọt sửa cho từng câu chữ, từng điều luật mặc dù cái đó là cần thiết. Điều quan trọng hơn để có thể đề ra được những điều luật phù hợp với cuộc sống là tìm ra triết lý xây dựng và áp dụng luật.

Triết lý đó có trong các dòng tư tưởng, lý luận khoa học và cả trong triết lý dân gian. Chẳng hạn, hiện nay chúng ta đang yếu, thiếu về khung pháp luật xử lý vi phạm hành chính và đang đứng trước một bề quy tắc, luật lệ pháp luật ở lĩnh vực này. Cơ sở lý luận - tư tưởng ở lĩnh vực này ra sao, nên bắt đầu từ đâu để thiết kế được một khung pháp luật thống nhất, ổn định tương đối mà việc đầu tiên là có trong tay một Bộ luật xử lý vi phạm hành chính?.

Tư tưởng chính trị - pháp lý xuất hiện cùng với nhà nước và pháp luật và theo đó mà bổ sung, phát triển, kế thừa nhau, cạnh tranh thậm chí xung đột nhau rồi có khi đứt đoạn, thụt lùi... nhưng vận động không ngừng, đứng yên chỉ là tương đối. Lịch sử các tư tưởng và học thuyết chính trị - pháp lý là quá trình nhận thức của con người diễn ra hợp quy luật. Các Mác trước đây đã từng nhắc nhở, bất cứ một học thuyết, tư tưởng nào cũng phải nghiên cứu, chú ý sử dụng những yếu tố hợp lý của nó. Nghiên cứu các tư tưởng chính trị - pháp lý không chỉ đơn thuần là nghiên cứu tư tưởng quan điểm người xưa mà chính là từ đó có thể rút ra những gì thiết thực, bổ ích cho đời sống chính trị - xã hội hôm nay. Một cách tổng quát nhất, có thể phân chia lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý nhân loại thành các thời kỳ: cổ đại, trung đại, hiện đại. Sự phân loại nào cũng chỉ là tương đối, kể cả về lịch đại, địa lý hay văn hoá.

1. Rực rỡ tư tưởng chính trị - pháp lý Đông, Tây cổ đại

Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý phương Đông được xuất hiện cùng với sự

xuất hiện giai cấp, nhà nước. Nội dung chứa đựng trong tư tưởng chính trị - pháp lý phương Đông rất phong phú: bản chất, chức năng; cơ cấu tổ chức nhà nước; trật tự các quan hệ xã hội; địa vị các giai cấp, tầng lớp; phương pháp tổ chức quản lý trong kinh tế, thương mại, nông nghiệp, xét xử, hành chính; quan hệ bang giao giữa các quốc gia, vấn đề chiến tranh và hoà bình [13; tr.201]. Tư tưởng chính trị - pháp lý của Ấn Độ cổ đại được thể hiện trong các nguồn chính là kinh Veda, kinh Upanishad, giáo lý Blamonn, triết lý đạo đức nhân sinh của Phật giáo, bộ luật Manu và luận văn chính trị xã hội Athahatra của Caulia. Luận văn chính trị xã hội Athahatra của Caulia là bước tiến vượt bậc về quản lý nhà nước, đề cập đến trách nhiệm của các nhà vua, các quan chức đối với nhân dân, cách thức điều hành chính phủ; hoạt động toà án; các vấn đề thương mại và mâu dịch; quyền lợi phụ nữ, thuế, thu nhập, nông nghiệp, thuỷ lợi, hoạt động cứu tế v.v...

Tư tưởng chính trị - pháp lý của Trung Hoa được tập trung thể hiện trong các trường phái tư tưởng tiêu biểu là Nho gia, Mặc gia, Đạo gia và Pháp gia. Giữa các hệ tư tưởng lớn này có nhiều sự khác biệt song cũng gặp nhau ở những điểm chung như một tất yếu lôgic và lịch sử. Đó là mục đích ổn định trật tự xã hội, xây dựng đất nước thái bình, thịnh vượng nhưng nhận thức về cách thức, biện pháp đạt được thì khác biệt nhau. Nho giáo có cội nguồn từ xa xưa trong lịch sử Trung Quốc, được Khổng Tử hệ thống lại và nâng lên thành học thuyết đồ sộ, tầm cỡ về đạo đức, chính trị, đường lối trị người, trị nước. Khổng Tử chủ

trương dùng đạo đức, bổ sung thêm lễ và nhạc để giáo dục, cảm hoá con người. Lễ đưa con người vào kỷ cương, nhạc điều hoà tính cách con người. Ông tìm thấy ở trong nhạc cái thiện, cái chân, cái mỹ: "Nhạc thiếu tận mỹ lại tận thiện, Nhạc Vũ tận mỹ nhưng chưa tận thiện" [4; tr.46]. Mọi rối ren trong xã hội đều bắt nguồn từ đạo đức, chính danh, tam cương, cương thường (và luân thường) là cốt lõi, nền tảng của tư tưởng đạo đức Nho giáo, là cơ sở để định hướng những nội dung cơ bản đạo đức mỗi cá nhân [11; tr.34]. Khổng Tử cũng nhận thức được sự cần thiết của pháp luật ở những mức độ nhất định. Đây là quan điểm của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước [7; tr.240-241]. Theo đạo Khổng, pháp luật phải thể hiện được nhân đức. Trong thực tế, mặc dù hình luật được xếp sau lễ giáo, song không phải Nho giáo phủ nhận sự cần thiết của hình luật. Trái lại họ cho việc dùng hình luật là điều dĩ nhiên, tất yếu. Kinh nghiệm ở trong nước và thế giới, khiến cho mấy năm trở lại đây, người Trung Hoa lục địa đã có cách nhìn nhận khác đối với nho giáo trong lịch sử cũng như trong hiện tại. Học thuyết của Khổng Tử là học thuyết trị quốc, quản lý đất nước và cũng chính là học thuyết quản lý, có thể kế thừa trong quản lý và kinh doanh hiện đại - đó là thông điệp trong hội nghị khoa học quốc gia tại Bắc Kinh, tháng 10 năm 1994 [7; tr.8].

Mạnh Tử, người kế tục và phát triển xuất sắc học thuyết Khổng Tử với các quan điểm về vai trò nhân dân, sự cai trị của nhà vua phải hợp lòng dân mới có thái bình. Toàn bộ tư tưởng của ông bắt

dầu từ cái thiện và cũng kết thúc ở cái thiện, phủ nhận cái ác, xấu. Đến Tuân Tử thì lễ đã được kết hợp chặt chẽ hơn với luật trong phép trị nước. Tuân Tử đã bắc một nhịp cầu nối liền giữa tư tưởng nhân trị - lễ trị của Khổng Mạnh. Tính ác luận là cơ sở lý luận quan trọng của Tuân Tử. Bản tính con người là ác nên mục đích của hình phạt là để ngăn cấm điều bạo ngược, loại bỏ điều ác xảy ra, việc dùng hình phạt phải công minh đúng mực. Trường phái Pháp gia với những đại biểu xuất sắc là Quản Trọng, Thương Ưởng và Hàn Phi Tử đã đem đến cho học thuyết cai trị xã hội nhiều luận điểm mới, khác biệt cơ bản với trường phái nho gia. Hàn Phi là người phát triển tư tưởng pháp trị lên đỉnh cao, pháp luật là cơ sở duy nhất để trị nước, quản lý xã hội, thời thế thay đổi thì pháp luật cũng phải thay đổi, thời biến, pháp biến. Hàn Phi Tử coi bản chất con người là ác, cai trị muốn có hiệu lực phải bằng luật lệ hà khắc, đủ độ trừng phạt, răn đe. Hàn Phi coi pháp luật được ví như cái thước kẻ của người thợ, thợ dẫu có vụng nhưng nếu có thước kẻ để vẽ khuôn, nạy mực thì "trăm bánh xe chế ra đều dùng được". Hàn Phi ít nhiều cũng có đề cập đến đạo đức, không phủ nhận tuyệt đối vai trò của đạo đức, song điều khác biệt căn bản với nho gia là đạo đức ở Hàn Phi chỉ ở hàng thứ yếu "hình phạt là gốc của lòng thương" [2; tr.232]. Người sáng lập ra phái đạo gia là Lão Tử với tác phẩm Đạo đức kinh nổi tiếng. Tư tưởng xuyên suốt là Vô vi, "vô vi nhi trị", để cho xã hội tự nhiên như nó vốn có, không can thiệp thái quá sẽ làm sinh rối loạn [5; tr. 22-23]. Chủ trương vô vi nhi trị, vua phải

cai trị theo nguyên tắc: ***không làm gì mà không gì không làm***. Tuy còn nhiều hạn chế, song tư tưởng "vô vi" của Lão Tử cũng có những điểm tích cực cho quản lý các quá trình xã hội đương đại, đối xử với thiên nhiên và giải quyết các vấn đề phức tạp nảy sinh. Phái Mặc gia do Mặc Tử sáng lập, quyền lực tối cao thuộc về dân, dân có quyền lựa chọn và kiểm soát hoạt động của nhà vua. Với thuyết kiêm ái, Mặc gia chủ trương dùng đạo đức trị người và xã hội, dùng đạo đức để cảm hoá con người.

Tư tưởng chính trị - pháp lý ở phương Tây cổ đại chủ yếu gắn liền với sự phát triển của nền dân chủ Hy Lạp và La Mã, có phần sâu sắc hơn vì được dựa trên cơ sở tư duy triết học, thể hiện sự tìm kiếm cái khách quan, cái duy lý lại được thể nghiệm trong bầu không khí dân chủ ở trình độ tương đối cao. Pháp luật không chỉ là công cụ cai trị của nhà nước mà còn tìm thấy ở pháp luật giá trị xã hội của nó, công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội, quy tắc chung mà bản thân nhà nước cũng phải phục tùng. Theo Hêmakrit, pháp luật là hình thức thể hiện cái phổ biến, nhân dân phải đấu tranh bảo vệ pháp luật như bảo vệ chốn nương thân của chính mình. Xôcrats nhà tư tưởng lớn của Hy Lạp đã khẳng định rằng, xã hội không thể tồn tại nếu thiếu pháp luật, nhà nước phải tôn trọng, phục tùng pháp luật, tôn trọng pháp luật là tôn trọng lý trí, công bằng và trí tuệ phổ biến, nếu không quyền lực sẽ lạc lối. Quan điểm chính trị - pháp lý của Platon rất ấn tượng. Về mối quan hệ giữa nhà nước - xã hội và cá nhân, coi con người quan trọng hơn xã hội, một xã hội tốt

đẹp cần đến đức hạnh, đức hạnh lại tùy thuộc vào các con người. Những công dân tốt tạo nên một nhà nước tốt, những công dân băng hoại nên một nền chính trị băng hoại. Platôn phân tích những tiêu cực của chế độ dân chủ cực đoan, dân chủ chỉ có với điều kiện có hiến pháp và những con người đức độ, trí tuệ, ông coi chính thể cộng hoà là chính thể khả dĩ lành mạnh nhất, mặc dù vậy, ông vẫn chọn chính thể quân chủ nếu như có một nhà lãnh đạo, một đáng minh quân có đạo đức và trí tuệ hoàn hảo [12; tr.96]. Platôn nhấn mạnh: “nếu pháp luật không có sức mạnh, bị đặt dưới quyền lực của ai đó thì nhà nước sẽ diệt vong” [8; tr.188]. Aristotêlê nhà tư tưởng vĩ đại nhất thời cổ đại khẳng định về sự thống trị của pháp luật, đồng thời đưa ra lý thuyết về sự tổ chức hợp lý của quyền lực nhà nước - bất kỳ nhà nước nào cũng phải có ba bộ phận: cơ quan làm luật, cơ quan thực hành pháp luật, cơ quan - toà án xét xử. Quan điểm về chính thể: chỉ là tương đối, không có chính thể tối hoàn hảo cho mọi dân tộc, mọi thời đại. Chính thể tốt là chính thể quan tâm đến các vấn đề an sinh của dân chúng, nếu chỉ quan tâm đến lợi ích tư thì đó là chính thể xấu.

2. Tây Âu trung cổ - dấu ấn đặc thù trong dòng chảy lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý nhân loại

Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý nhân loại bước vào thời kỳ trung cổ với nhiều dấu ấn đặc trưng, đặc biệt là ở Tây Âu. Dường như dòng chảy tư tưởng vĩ đại về xã hội, nhà nước, pháp luật và cả triết học tạm nghỉ để đi vào huyền bí, chờ đợi

ở một thế giới xa xăm hơn trần thế. Xã hội Tây Âu trung cổ là xã hội thống trị của nhà thờ và tôn giáo trên tất cả các lĩnh vực: triết học, kinh tế, chính trị, luật pháp. Những nhà tư tưởng của tư tưởng tôn giáo tiêu biểu thời kỳ này là: Ôguyxtanh với luận điểm về sự phân chia hai vương quốc: vương quốc của điều ác (nhà nước phong kiến) và vương quốc của thượng đế trên trái đất (là nhà thờ); Tômátđacanh. Triết lý pháp luật của Tômátđacanh coi thượng đế là nhà lập pháp tối cao, pháp luật của nhà nước bắt nguồn từ luật tự nhiên. Luật pháp là luật được định hình dưới dạng thành văn, thể chế hoá lẽ phải bằng lý luận thực tế, nên có giá trị bất buộc tuân thủ, quyền tự nhiên là cơ sở cho sự hình thành các quyền cụ thể trong khuôn khổ pháp lý. Nhà nước trần thế chỉ buộc được thể xác con người qui phục, mà không buộc được sự qui phục về tinh thần của họ. Phê phán và có xu hướng bước ra khỏi những quan niệm cực đoan của hai nhà tư tưởng trên là Rôgiê Bêcôn và Guy-ôm-ốc-cam. Họ đã lên án chế độ phong kiến và những tội lỗi của giáo sĩ trong quan niệm về chính trị pháp lý, vạch trần mâu thuẫn giữa nhà nước phong kiến và nhà thờ ở giai đoạn suy thoái của xã hội Tây Âu trung cổ. Tuy vậy, bức tranh toàn cảnh về tư tưởng triết học, chính trị - pháp lý thời trung cổ Tây Âu cũng không chỉ có một màu xám chết. Trên nền ảm đạm đó đã bừng lên những gam màu sáng thể hiện sự tìm kiếm, khát khao về lý trí, khoa học trong một tương lai nhất là vào cuối thời trung cổ.

Tư tưởng chính trị pháp lý của thời kỳ phục hưng đã mang đến một luồng sinh khí mới, vén bức màn huyền bí, ảm đạm, tiêu cực của những tư tưởng thống trị của tôn giáo trong xã hội. Thời đại phục hưng được hiểu là thời đại của những biến đổi kinh tế - chính trị - văn hoá và xã hội rất sâu sắc với mong muốn phục hồi những giá trị văn hoá có từ thời kỳ Hy Lạp và La Mã cổ đại. Tư tưởng chính của thời kỳ này là sự thể hiện một cách tổng thể xu hướng phủ nhận nhà thờ và tôn giáo, kêu gọi bảo vệ các quyền và giá trị bất biến của con người, phủ nhận học thuyết thần quyền, phủ nhận chế độ phong kiến và bảo thủ, thể hiện sự vươn tới hoàn thiện. Người đi đầu trong xu hướng chính trị - pháp luật nói trên là Nicôlô Machiavelli, ông đã tách việc nghiên cứu lý luận chính trị khỏi các giáo điều và lý luận tôn giáo, nhà nước là do con người lập ra chứ không phải do “thiên sử” nào đó. Tư tưởng chủ nghĩa xã hội không tưởng đã tổng kết hợp cả hai nội dung chống phong kiến chuyên chế, tư sản mới lên, vạch ra con đường đi đến với tự do và bình đẳng bằng một thiết chế thực sự dân chủ. Các đại biểu tiêu biểu là Tomat Morô, Tomado Capanela.

3. Thế giới quan pháp lý - chính trị tư sản - sự tiếp nối tất yếu của lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý nhân loại

Những tư tưởng chính trị - pháp lý xuất sắc của thời cổ đại, trỗi dậy lại vào cuối bước chuyển từ chế độ phong kiến lên chế độ tư bản, được tiếp tục bổ sung, hoàn thiện vào thời đại của các cuộc cách mạng dân chủ tư sản, mang đến một thế giới quan pháp lý mới. Học thuyết tư sản về chính trị - pháp lý gắn liền với tên

tuổi của các nhà tư tưởng vĩ đại ở Pháp, Anh, Đức. Nội dung chủ yếu là chống chế độ chuyên quyền độc đoán phong kiến, pháp luật dã man, vì một nền pháp luật công bằng, nhân đạo, bình đẳng; pháp luật giữ vai trò thống trị trong các quan hệ xã hội, chủ quyền nhân dân; phương thức tổ chức quyền lực nhà nước. Theo Jôn Lôc-cơ nhà tư tưởng người Anh, thế kỷ XVII, luật phải phù hợp với luật tự nhiên, đưa ra nguyên tắc: được làm những gì mà pháp luật cho phép, và được làm tất cả những gì pháp luật không cấm. Lôcơ đã phủ nhận chế độ chuyên chế và đưa ra mô hình về tổ chức nhà nước, trong đó có sự ngự trị của pháp luật, luật phải phù hợp với pháp luật tự nhiên. Nhà tư tưởng vĩ đại nước Pháp Monteskiơ, thế kỷ XVIII với tác phẩm nổi tiếng “Tinh thần pháp luật” đã xây dựng thuyết phân quyền trong tổ chức nhà nước, theo đó ở mỗi nhà nước đều có ba loại quyền, để tránh lạm quyền, ba quyền đó cần nằm trong tay ba cơ quan khác nhau, kiểm chế lẫn nhau. Sự phân chia và kìm chế lẫn nhau giữa ba quyền là điều kiện chủ yếu để đảm bảo tự do chính trị trong nhà nước. Tự do ở đây được hiểu là được làm những gì mà pháp luật cho phép. Sau này, Mác cũng thể hiện quan niệm như vậy về tự do: sự tự do về mặt pháp lý chỉ tồn tại trong nhà nước dưới hình thức luật - luật ở đây phải hiểu là luật pháp chứ không phải là sự làm luật tùy tiện. Monteskiơ đã phân tích sâu sắc về bản chất, giá trị xã hội và tính bị quy định xã hội của pháp luật. Đặc biệt ông đã chỉ ra các mối quan hệ tất yếu chi phối của pháp luật trong đó có các nguyên tắc của nền cai trị - các

chính thể. Bên cạnh những vấn đề chung về nhà nước, pháp luật, Monteskiơ còn có nhiều quan điểm tiến bộ về các lĩnh vực pháp luật chuyên ngành như hình sự, dân sự, hành chính và thương mại. Tư tưởng về mối quan hệ giữa nhà nước và cá nhân thật sự được nâng lên một đỉnh cao mới với tư tưởng về “nguồn gốc quyền lực nhà nước” và “chủ quyền nhân dân” của J.JRutxô. Trên quan điểm triết học, các nhà tư tưởng Đức thời kỳ cách mạng tư sản đã đưa ra những kiến giải độc đáo về nhà nước, xã hội, pháp luật, đặc biệt là nhà nước pháp quyền. Immanuel Kant cho rằng, nhà nước là tập hợp của nhiều người cùng phục tùng pháp luật, các đạo luật pháp quyền, chỉ ở đâu áp dụng triệt để nguyên tắc phân quyền thì ở đó có nhà nước pháp quyền còn nếu không thì sẽ là chuyên quyền. Nhà nước phải là một tổ chức pháp lý, pháp luật phải có tính pháp lý, tính công bằng, phổ biến. Heghen với tác phẩm nổi tiếng "Triết học pháp quyền" đã đưa ra lập luận, cấu trúc của nhà nước pháp quyền với các yếu tố xã hội công dân, trật tự pháp luật mang tính chất pháp quyền tạo thành. Theo Heghen, nhà nước cũng chính là pháp luật, nhà nước là pháp luật phát triển.

Kế thừa tư tưởng chính trị - pháp lý của các nhà tư tưởng tiền bối, đặc biệt là ở Đức và các nhà khai sáng, Các Mác, Ph. Anghen đã xây dựng học thuyết nhà nước, pháp luật trên nền triết học duy vật biện chứng và lịch sử. Lênin đã kế thừa và phát triển học thuyết Mác trong những điều kiện mới với những bổ sung quan trọng. Nội dung cơ bản của học thuyết Mác - Lênin về nhà nước, pháp luật, xã hội là mối quan hệ giữa các thiết

chế chính trị - pháp lý xã hội với cơ sở kinh tế và lợi ích của các giai cấp thống trị xã hội. Nhấn mạnh đến phương diện giai cấp của nhà nước, pháp luật, các nhà kinh điển cũng đã không quên chỉ ra phương diện xã hội - vai trò xã hội của nhà nước và pháp luật như một tất yếu khách quan. Duy chỉ có, một thời do nhiều lý do, các phương diện xã hội đó chưa được lý luận quan tâm thỏa đáng. Về vai trò, giá trị của pháp luật, các ông đã có tầm nhìn sâu rộng, pháp luật là đại lượng của công bằng, tự do, bình đẳng. Những quan điểm khoa học này luôn đúng với sự vận động của xã hội. Các nhà kinh điển cũng có nhiều quan điểm về các vấn đề cơ bản về các nguyên tắc áp dụng pháp luật, về pháp chế, ý thức pháp luật và quản lý xã hội bằng hiến pháp và pháp luật.

Trong di sản tư tưởng cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh có một bộ phận cấu thành cơ bản đó là tư tưởng về nhà nước và pháp luật. Tư tưởng của Người đã chứa đựng nhiều nhân tố của nhà nước pháp quyền, đặc biệt là tư tưởng pháp quyền nhân nghĩa, nhà nước hùng mạnh và hiệu quả, mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức; tự do, dân chủ và pháp luật; quyền con người và quyền dân tộc; tính giai cấp, dân tộc và tính nhân loại trong nhà nước và pháp luật. Tư tưởng của Người đã được hiện thực hoá trong Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945 và bản Hiến pháp đầu tiên năm 1946. Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa tiếp thu tư tưởng "lấy dân làm gốc" của Khổng Tử, Mạnh Tử, của Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, vừa tiếp thu những tinh hoa của tư tưởng dân chủ phương tây để

xây dựng nền tư tưởng dân chủ của mình. Tư tưởng của Người về quản lý xã hội bằng pháp luật đã hình thành từ rất sớm, trong Bản yêu sách của nhân dân An Nam gửi Hội nghị Véc xây năm 1919 "Bây xin Hiến pháp ban hành. Trăm điều phải có thần linh pháp quyền". Hồ Chủ tịch viết: "Nghĩ cho cùng, vấn đề tư pháp cũng như mọi vấn đề khác, trong lúc này là vấn đề ở đời và làm người, ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ, bị áp bức" [1; tr.138]. Đối với Người, "giữa pháp luật và đạo đức có mối quan hệ biện chứng như mối quan hệ giữa hình thức và nội dung, nội dung là đạo đức, pháp luật là hình thức". [9; tr.4]

Vài lời kết luận

Chấm phá một số chặng đường tiêu biểu trong tiến trình lịch sử tư tưởng

chính trị - pháp lý của nhân loại đã cho chúng ta nhiều suy ngẫm, liên hệ, đặt một gạch nối giữa quá khứ và hiện tại. Sự đa dạng, phong phú nhưng có nhiều điểm tương đồng giữa các dòng tư tưởng đông, tây, bởi tất cả đều có hướng vào một tâm điểm chung là vì sự xác lập trật tự xã hội, xác lập cái đẹp, cái đúng, cái thiện, loại xa cái ác. Mục đích cơ bản hầu như thống nhất song khác nhau thậm chí đối lập nhau về cách thức lý giải và hành động. Hơn nửa thế kỷ trở lại đây, nhân loại đã bổ sung thêm nhiều quan niệm, trường phái mới về xã hội, nhà nước, pháp luật và cá nhân. Nghiên cứu, suy ngẫm, vận dụng các tư tưởng, học thuyết chính trị - pháp lý nhân loại, dân tộc vào cuộc sống thực tiễn vì vậy luôn là vấn đề thường trực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh, *Nhà nước và pháp luật*, tập 3, NXB Lao động, 1971.
2. *Hàn Phi Tử*, NXB Văn hoá, Thiên III, tập 2, 1996.
3. Hoàng Thị Kim Quế, Những nét đặc thù và giá trị đương đại trong tư tưởng pháp luật Khổng Tử, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 3/2005.
4. *Luận ngữ*, NXB Trí đức tông thư, Sài Gòn, 1950.
5. Phân viện báo chí và tuyên truyền, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Lịch sử tư tưởng chính trị*, NXB Chính trị quốc gia, 2001.
6. Phan Nải Việt, *Khổng Tử với tư tưởng quản lý và kinh doanh hiện đại*, NXB Văn hóa thông tin, H., 1997.
7. Phan Nải Việt, *Khổng Tử với tư tưởng quản lý và kinh doanh hiện đại*, NXB Văn hóa thông tin, 1998.
8. *Platon*, Toàn tập, tập 3, phần 2, NXB Tư tưởng, Matkova, tr.188 (bản tiếng Nga)

9. Thành Duy, Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức, đạo đức và lợi ích công dân, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, Viện Nhà nước và Pháp luật, số 3/1995.
10. Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, *Xã hội và pháp luật*, NXB Chính trị quốc gia, H., 1994.
11. Vũ Tình, *Đạo đức học phương Đông cổ đại*, NXB Chính trị quốc gia, H., 1998.
12. William S. Sahkan, Mabel L. Sahkan, *Tư tưởng của các triết gia vĩ đại*, biên dịch của Lâm Thiện Thanh và Lâm Duy Chân, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 2001.
13. Zavvahrllal Nebrru, *Phát hiện Ấn Độ*, tập 1, NXB Văn học, Hà Nội, 1990.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS-LAW, T.XXI, N_o3, 2005

POLITICAL-LEGAL THOUGHTS, THEORIES IN THE SPECIAL STAGES OF MANKIND

Assoc.Prof. Dr. Hoang Thi Kim Que

Faculty of Law, Vietnam National University, Ha Noi

The paper shows the most fundamental characteristics of each historical stage about political - legal thoughts. The variety, complex, and solidarity of many similar aspects, the preservation and development are theoretical problems of political - legal history. The paper focuses on the practical meanings of political - legal thoughts in the process of building the Rule of law in our country nowadays. Therefrom, the author requested to research, apply the positive values of theories, political - legal thoughts.